

Số: 49/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

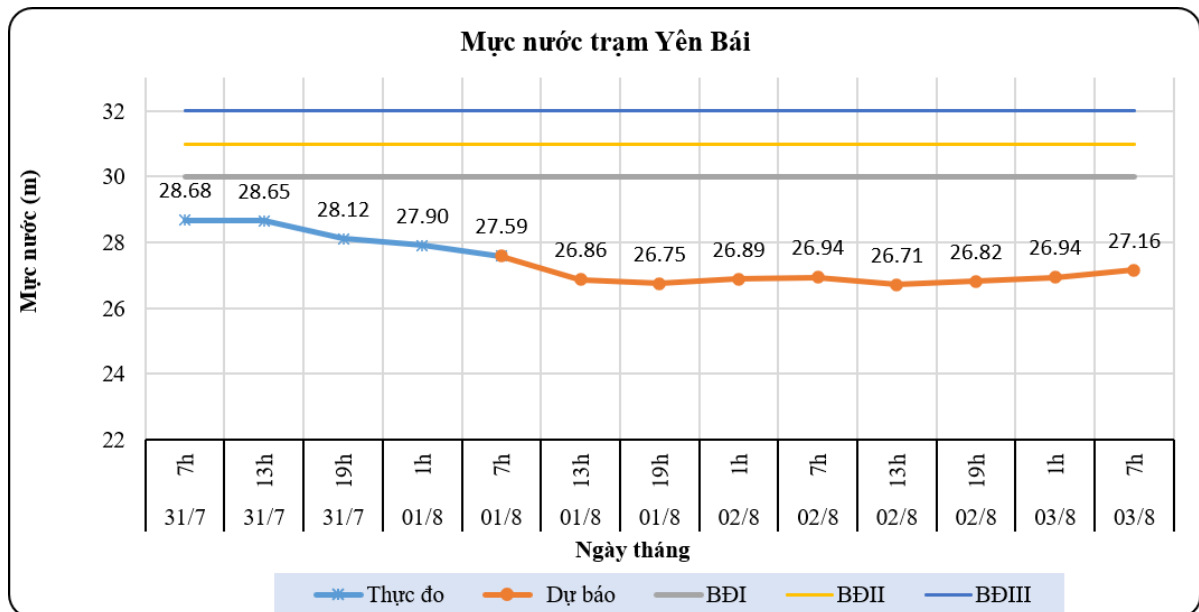
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

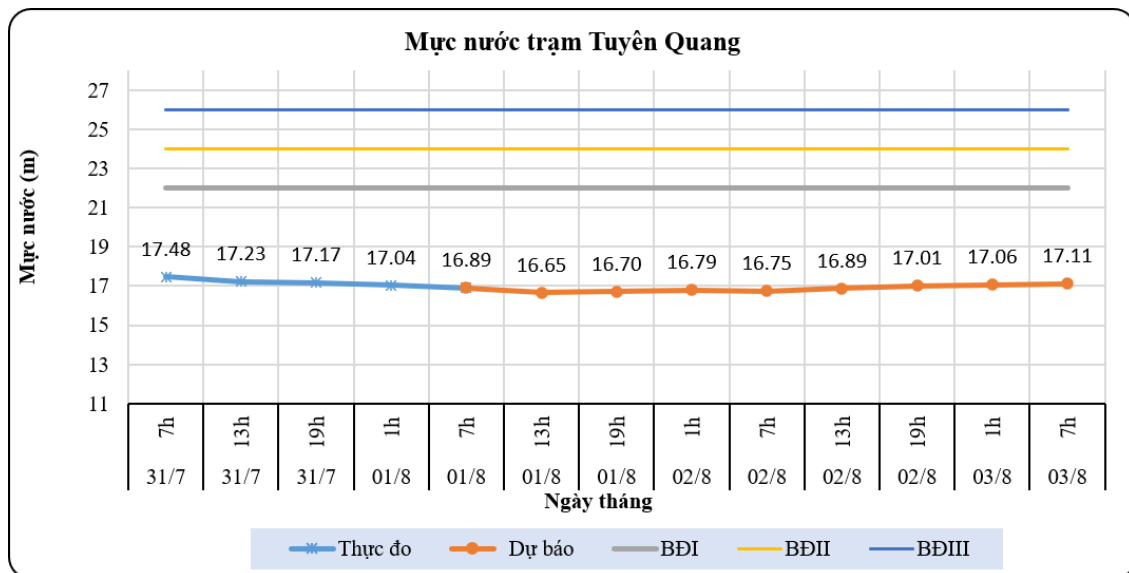
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

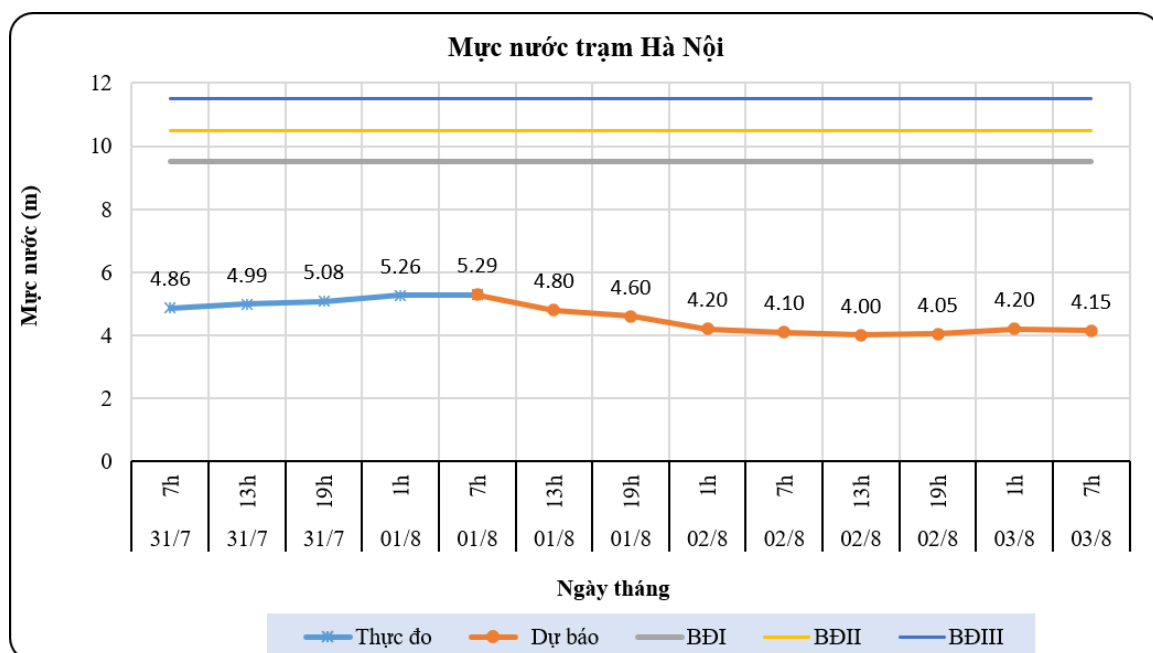
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

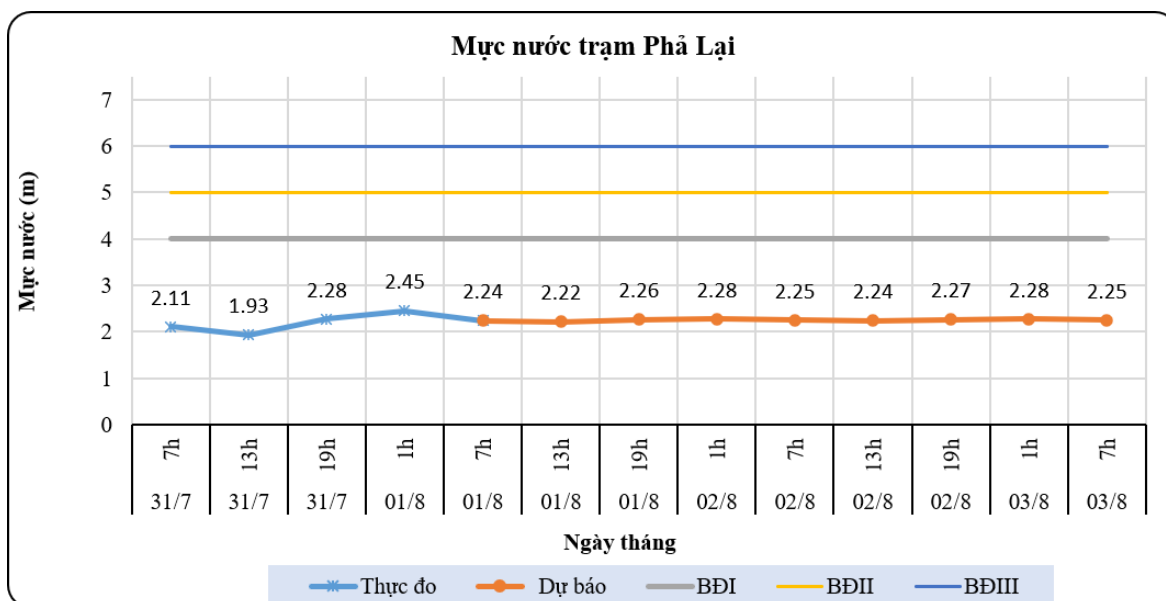
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế giảm



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

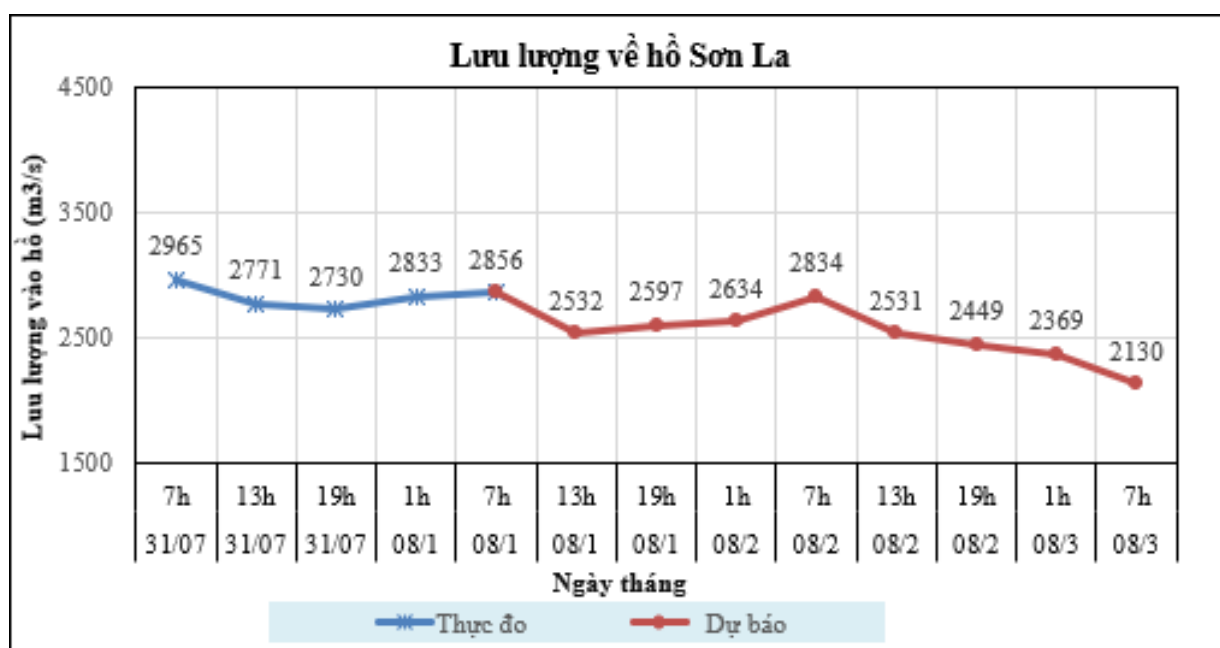
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

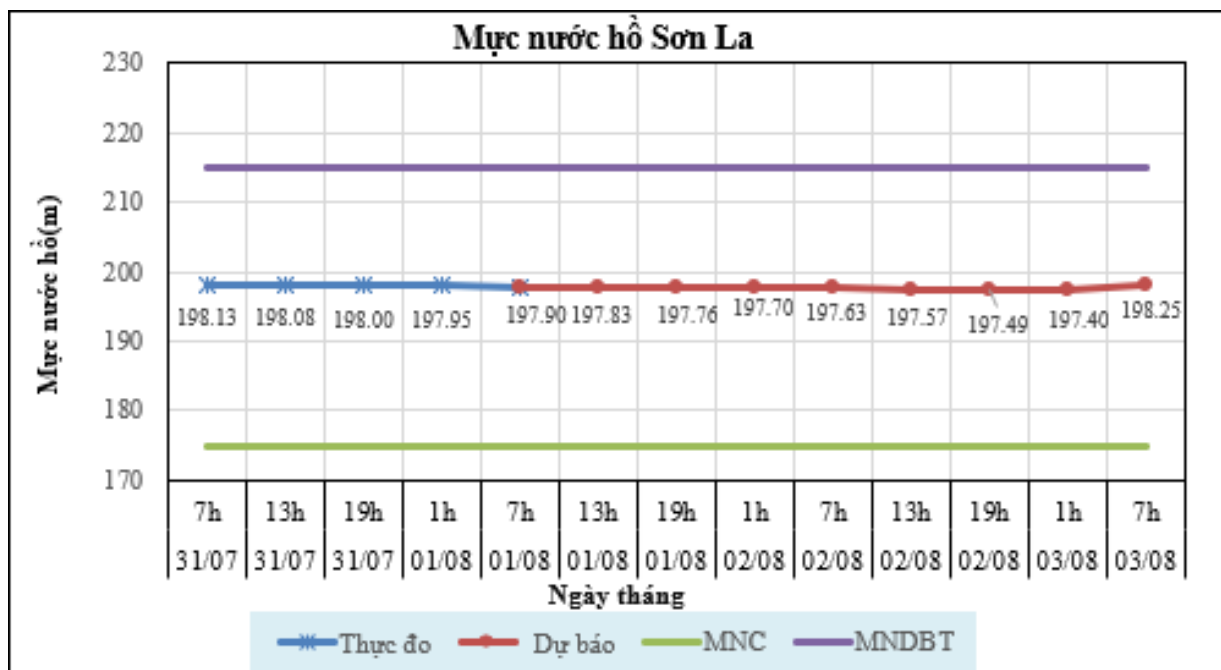
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/08/2026 đạt 2856m³/s, mực nước hồ đạt 197.9m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2834m³/s, mực nước hồ 197.63m, 48h tới lưu lượng đạt 2130m³/s, mực nước đạt 198.25m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

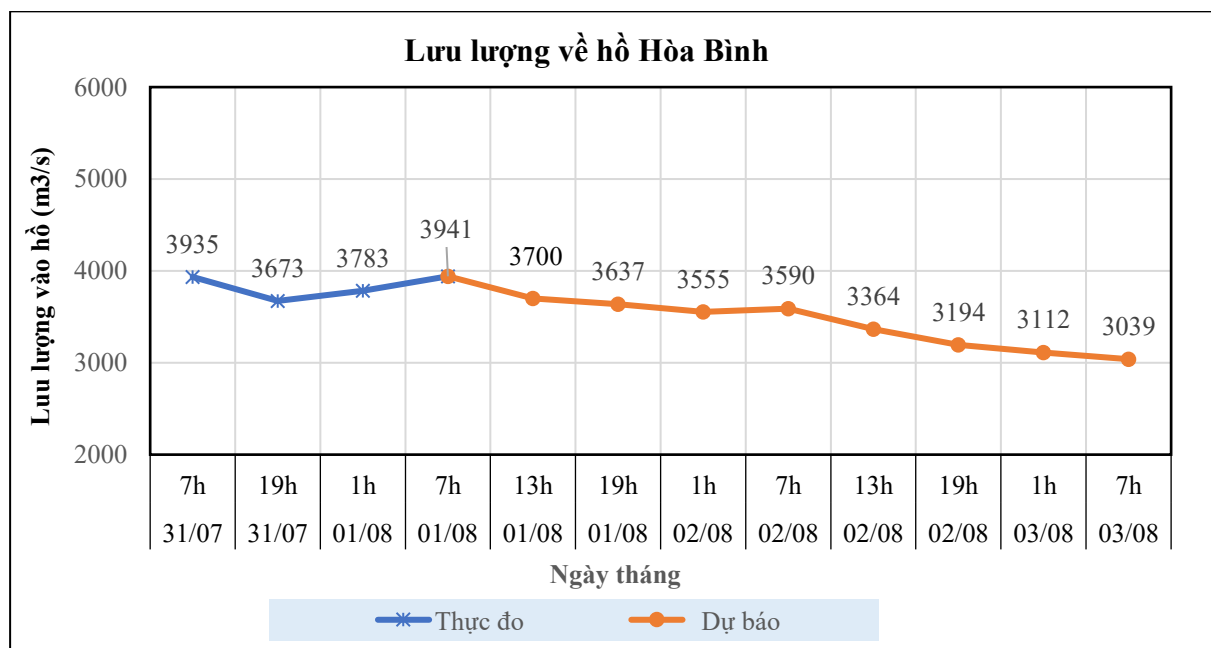
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

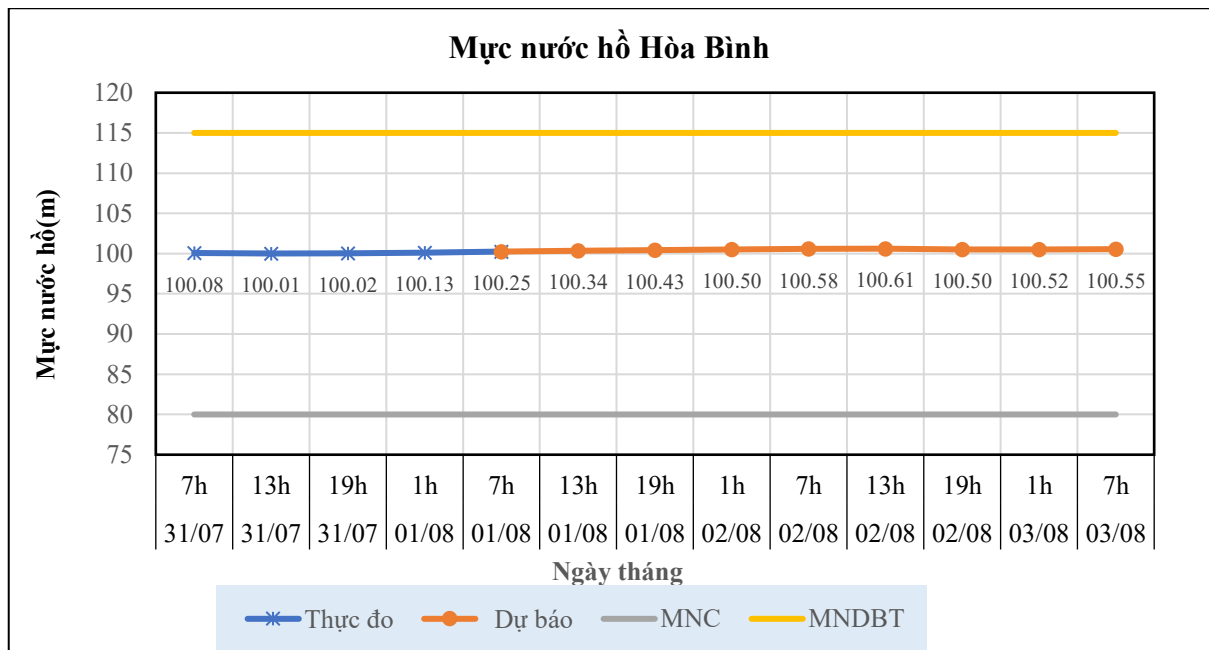
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/08/2026 đạt 3941m³/s, mực nước hồ đạt 100.25m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3590m³/s, mực nước hồ 100.58m, 48h tới lưu lượng đạt 3039m³/s, mực nước đạt 100.55m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

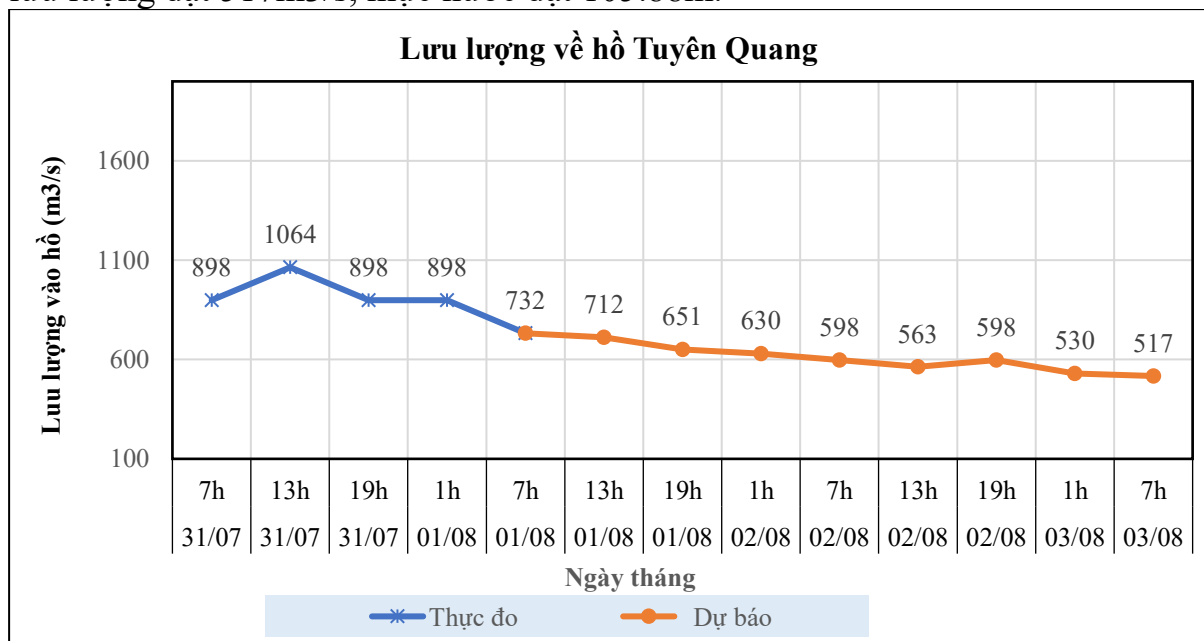
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

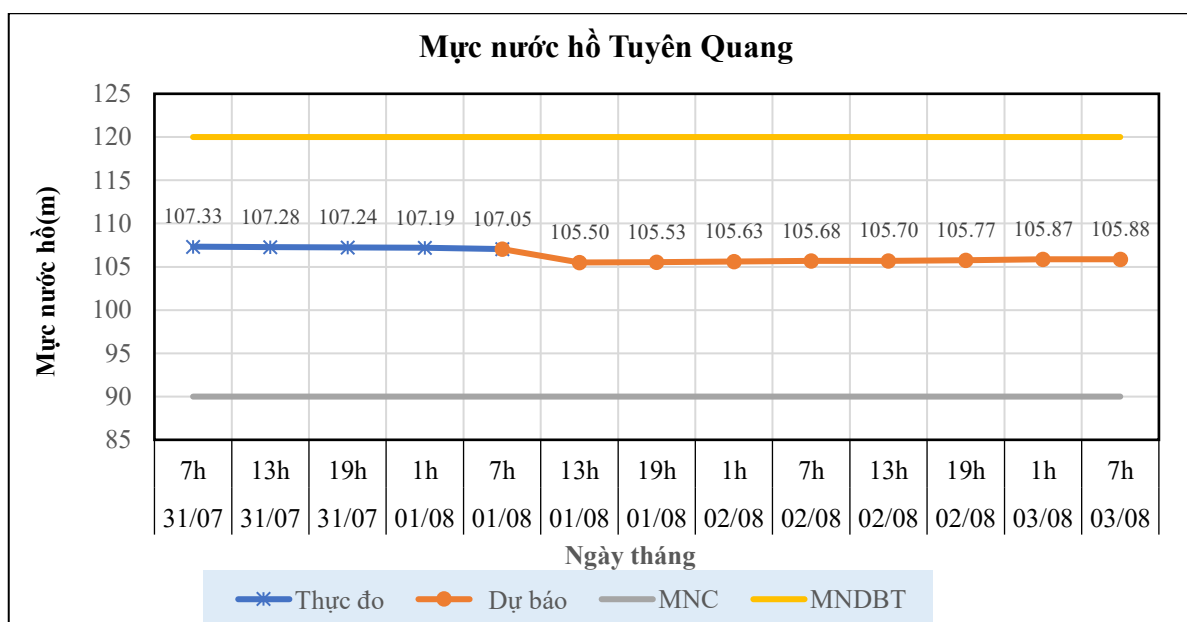
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/08/2026 đạt 732m³/s, mực nước hồ đạt 107.05m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 598m³/s, mực nước hồ 105.68m, 48h tới lưu lượng đạt 517m³/s, mực nước đạt 105.88m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

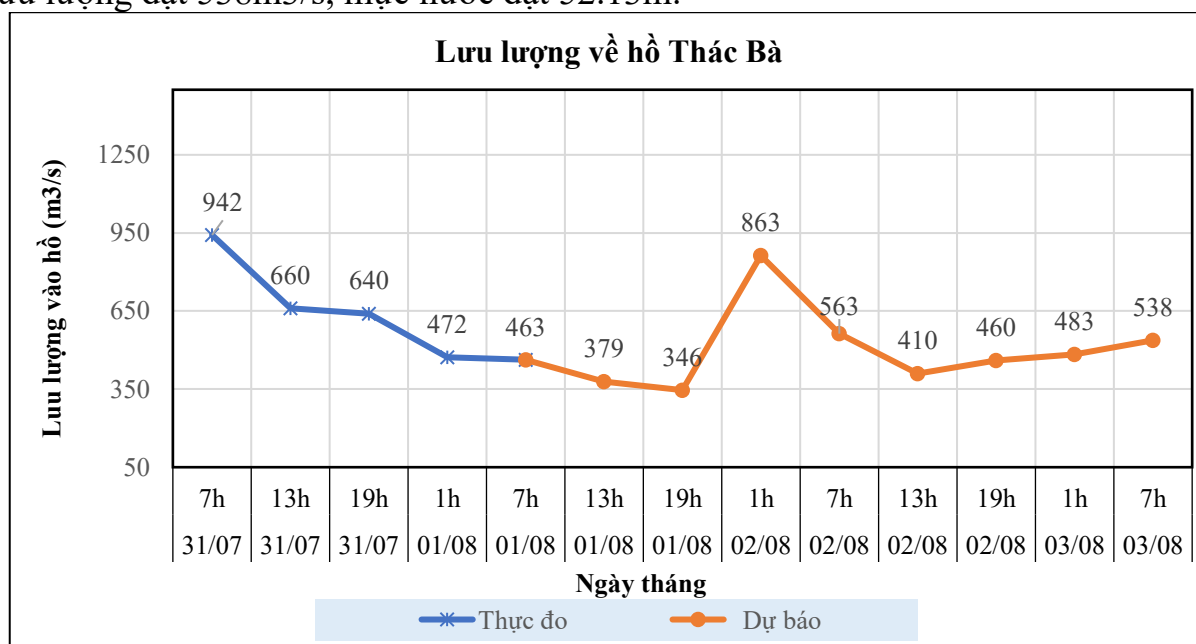
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

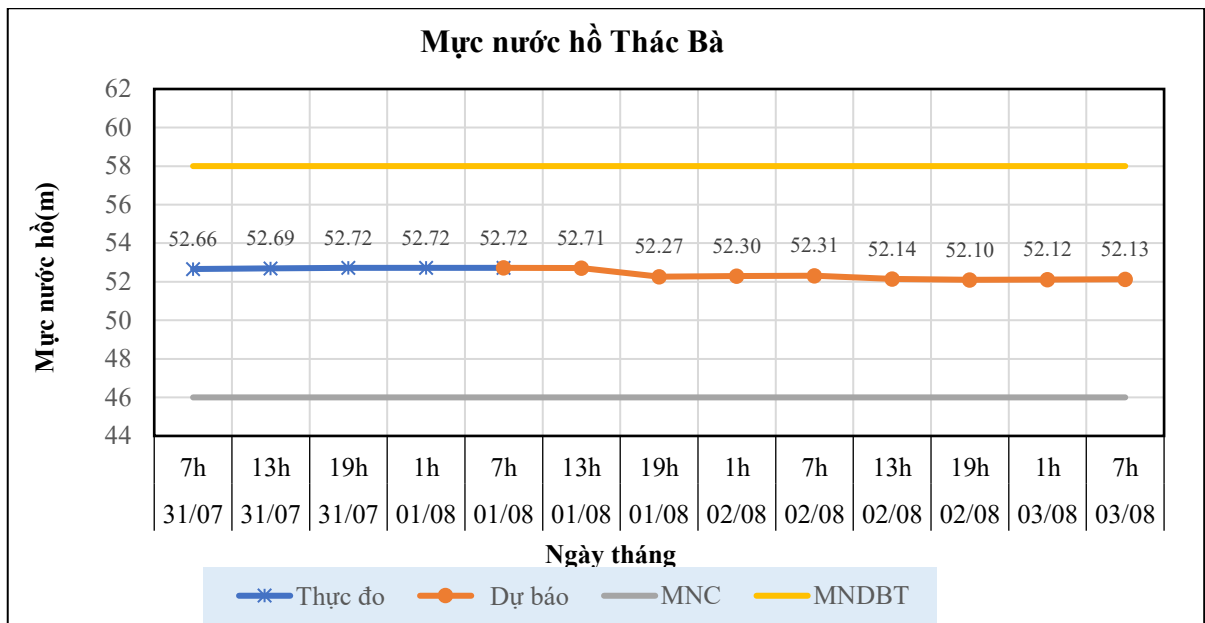
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/08/2026 đạt 463m³/s, mực nước hồ đạt 52.72m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 563m³/s, mực nước hồ 52.31m, 48h tới lưu lượng đạt 538m³/s, mực nước đạt 52.13m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

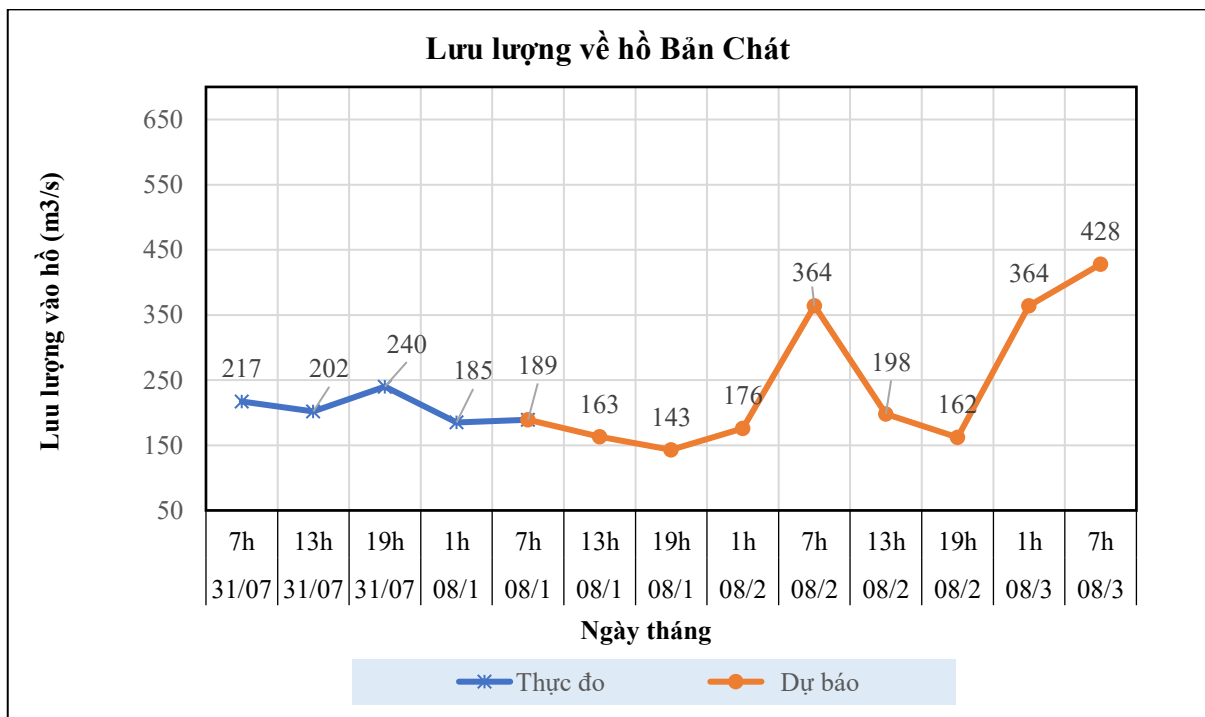
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

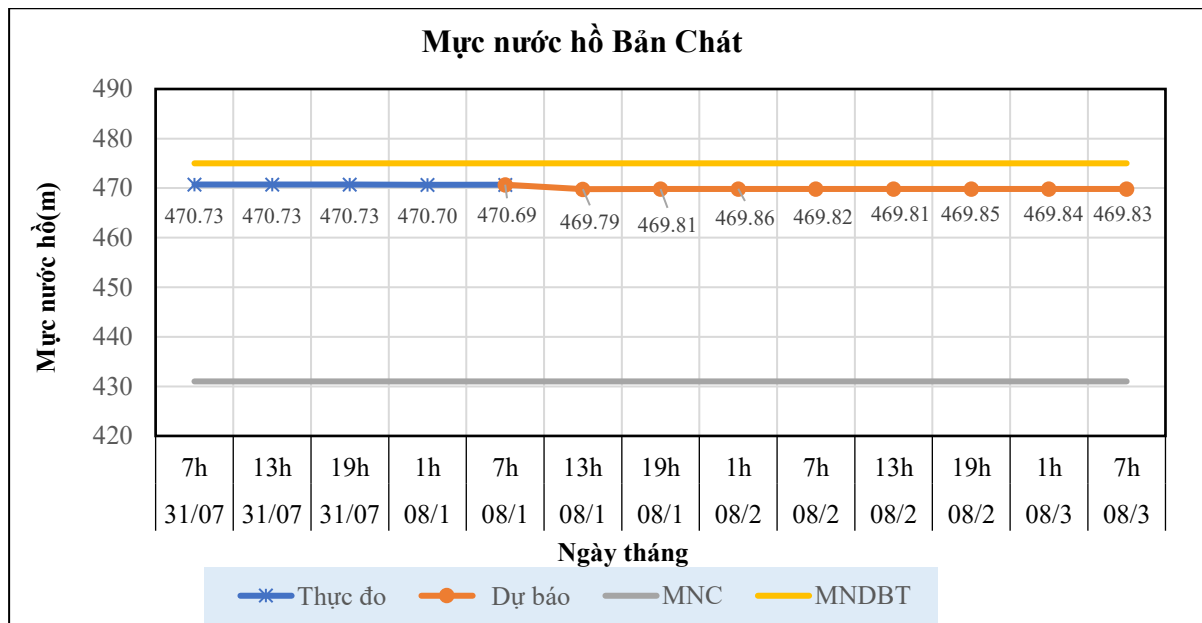
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/08/2026 đạt 189m³/s, mực nước hồ đạt 470.69m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 364m³/s, mực nước hồ 469.82m, 48h tới lưu lượng đạt 428m³/s, mực nước đạt 469.83m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	1/8/2026	13h	0	0	2532	3249	197.83	0	0	3700	2796	100.34	1	0	712	1227.7	105.5	0	0	379	444.42	52.71	0	0	163	138	469.79
2		19h	0	0	2597	3261	197.76	0	0	3637	3030	100.43	1	0	651	1227.4	105.53	0	0	346	445.9	52.27	0	0	143	245	469.81
3	2/8/2026	1h	0	0	2634	3111	197.7	0	0	3555	2796	100.5	1	0	630	1227.8	105.63	0	0	863	449.51	52.3	0	0	176	244	469.86
4		7h	0	0	2834	3251	197.63	0	0	3590	2954	100.58	1	0	598	1227.1	105.68	0	0	563	443.13	52.31	0	0	364	233	469.82
5		13h	0	0	2531	3249	197.57	0	0	3364	4469	100.61	1	0	563	1227.7	105.7	0	0	410	444.42	52.14	0	0	198	138	469.81
6		19h	0	0	2449	3261	197.49	0	0	3194	3030	100.5	1	0	598	1227.4	105.77	0	0	460	445.9	52.1	0	0	162	245	469.85
7	3/8/2026	1h	0	0	2369	3111	197.4	0	0	3112	2796	100.52	1	0	530	1227.8	105.87	0	0	483	449.51	52.12	0	0	364	244	469.84
8		7h	0	0	2130	3231	198.25	0	0	3039	2954	100.55	1	0	517	1227.1	105.88	0	0	538	448.02	52.13	0	0	428	238	469.83